



TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU

PHẬT HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

ISSN: 2734-9195

Tìm kiếm



GIÁO LÝ – LỊCH SỬ – TRIẾT HỌC

TRAO ĐỔI – NGHIÊN CỨU

VĂN HOÁ

ĐỜI SỐNG

CHUYÊN ĐỀ ▾

GIÁO HỘI ▾

HỆ PHÁI ▾

GIÁO DỤC ▾

TÀI LIỆU ▾

CHUYÊN MỤC KHÁC ▾



TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU

PHẬT HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

ISSN: 2734-9195



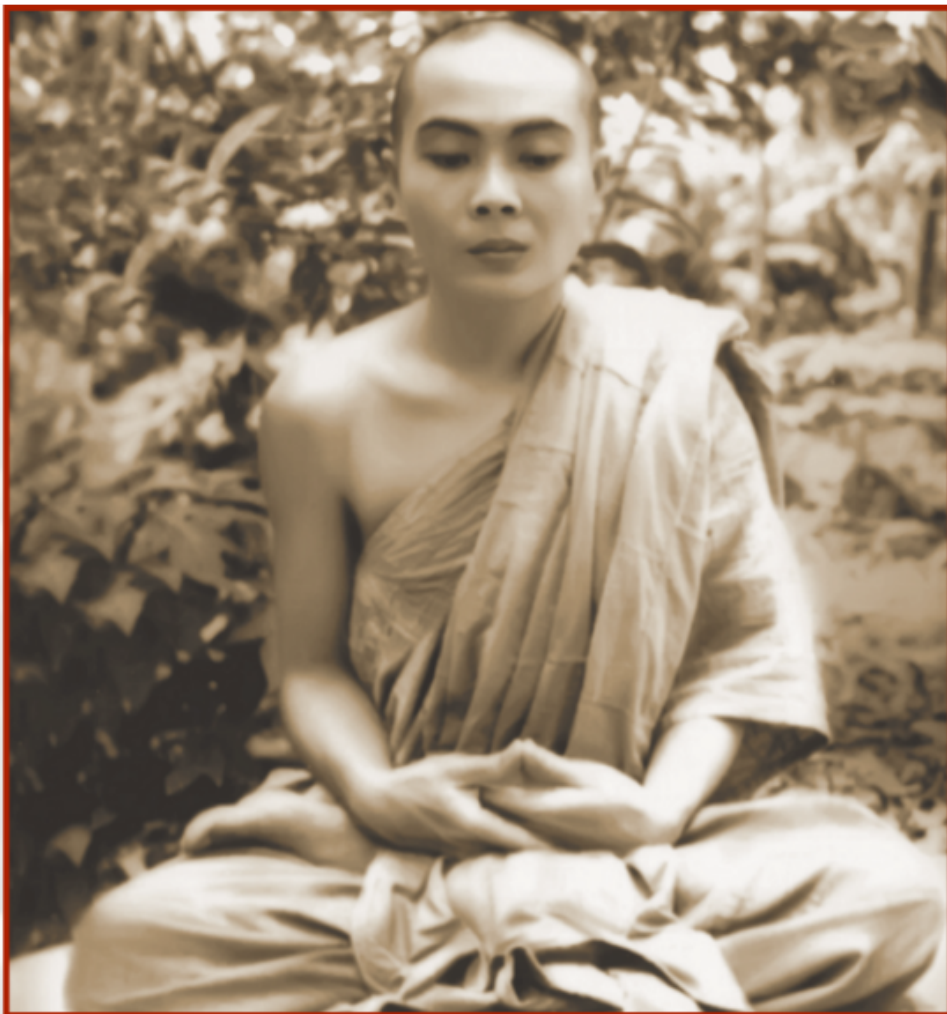
Trang chủ > Chuyên đề > Lược sử Tổ sư Minh Đăng Quang

Lược sử Tổ sư Minh Đăng Quang

Nhờ tinh thần truyền thừa Chính pháp và hoằng hoá độ sinh của Tổ sư Minh Đăng Quang mà hiện thời trên đất nước Việt Nam đều có Tịnh Xá Đạo Tràng xương minh Chánh pháp. Theo bước chân của những người con Khất sĩ, giáo pháp mà Tổ Sư dày công dựng lập lần hồi lan tỏa đến các nước Tây phương.

06/11/2023

MÃ SỐ ISSN: 2734-9195



Mục lục bài viết



THÂN THỂ & THỜI NIÊN THIẾU

CON ĐƯỜNG XUẤT GIA, SỰ THỬ THÁCH VÀ ĐẠO QUẢ



BÀI VIẾT MỚI

Di văn của Tiến sĩ Ngô Nhân Triệt ở
chùa Kim Liên

THUYẾT PHÁP & TRUYỀN ĐẠO

THỜI KỲ THỌ NẠN & VẮNG BÓNG

KẾT LUẬN

Nhờ tinh thần truyền thừa Chính pháp và hoằng hoá độ sinh của **Tổ sư Minh Đăng Quang** mà hiện thời trên đất nước Việt Nam đều có Tịnh Xá Đạo Tràng xương minh Chính pháp. Theo bước chân của những người con Khất sĩ, giáo pháp mà Tổ Sư dày công dựng lập lần hồi lan tỏa đến các nước Tây phương.



THÂN THỂ & THỜI NIÊN THIẾU

Tổ sư MINH ĐĂNG QUANG, thế danh Nguyễn Thành Đạt, tự Lý Hườn, sinh lúc 10 giờ tối ngày Tân Tỵ – 26 tháng 9 năm Quý Hợi (1923), tại làng Phú Hậu, tổng Bình Phú, quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, miền Nam Việt Nam, trong một gia đình thuần lương đạo đức, sống theo nếp đạo Thánh hiền, tu nhân tích đức.

Thân phụ Ngài là cụ ông Nguyễn Tồn Hiếu (1894 – 1968), thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Ty (còn gọi là Nhàn) (1892 – 1924). Cụ Ông và cụ Bà hạ sanh năm người con, Ngài là con út. Khác hơn bốn người con đầu, đến lượt Ngài, cụ bà mang thai 12 tháng mới khai hoa. Mười tháng sau, ngày 25 tháng 7 năm Giáp Tý (1924), cụ Bà lâm bệnh qua đời, hưởng dương 32 tuổi (sau này Ngài vắng bóng cũng năm 32 tuổi). Từ đó, Ngài được thân phụ và kế mẫu Hà Thị Song nuôi dưỡng. Ngày mùng 05 tháng Giêng năm Mậu Thân (1968), Cụ Ông thọ nạn qua đời, hưởng thọ 75 tuổi.

Phật giáo với quan niệm phù đồ hộ trì

HVPGVN tại Hà Nội tuyển sinh Cử nhân Phật học Khóa VI (2024 – 2030)

Sống Mười Điều Lành – Phần 6

Tinh thần nhập thế, hộ quốc an dân và công hạnh các bậc cao tăng trong lịch sử



BÌNH LUẬN MỚI

Ngọcquang trong Tư tưởng giải thoát trong triết học Phật giáo

Thị Nguyễn trong Khỉ vượn có phải thủy tổ của loài người không?

Khanh trong Nước Mỹ đa tôn giáo trong giai đoạn mới



XU HƯỚNG

40 NĂM

BÀI ĐĂNG ONLINE

CHÂN HƯNG

CÁC KỶ ĐẠI HỘI

GIÁO DỤC

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Gia đình đức Tổ sư

Thuở nhỏ, Ngài có trí thông minh và phong thái khác hơn những trẻ cùng thời. Cách đi, đứng, ăn, mặc, nói làm... đều thể hiện đức tính trang nghiêm điềm đạm hơn chúng bạn.

Năm 1929, gia đình dời lên Vĩnh Long, Ngài theo học tại trường Tổng Phước Hiệp (nay là trường Lưu Văn Liệt). Ở trường, Ngài luôn chăm chỉ học hành, bài vở thầy dạy đến đâu, Ngài thông suốt đến đó và mỗi năm mỗi tiến phát.

Ngoài giờ học, Ngài đỡ đần công việc phụ giúp cha mẹ. Noi gương thân phụ, Ngài ăn chay mỗi tháng 10 ngày và mỗi đêm niệm hương cúng Phật. Đặc biệt, Ngài rất thích và chú tâm nghiên cứu kinh sách

GIÁ TRỊ	GÓC NHÌN	HỘI THẢO
LÀNG MAI	LỊCH SỬ	
MƯỜI HAI CỬA VÀO ĐẠO	NGHIÊN CỨU	
NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC		
NGUYỄN THANH HUY	NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG	
NHIỆM KỲ 2022-2027		
NHƯ' TRỪNG LÂN GIÁC	PHÁT TRIỂN	
PHẬT GIÁO	PHẬT GIÁO VIỆT NAM	
PHẬT HỌC	PHẬT ĐÀN	
SƠN MÔN LIÊN PHẢI	SỐ THÁNG 5/2018	
SỐ THÁNG 7/2020	THAM LUẬN	
THIỆN MINH	THÍCH NHẬT HẠNH	
THÍCH VÂN PHONG		
TRƯỜNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC		
TÔN GIÁO	TƯ' TƯỞNG	TẬP CHÍ
VAI TRÒ	VIỆT NAM	VĂN HÓA
XÃ HỘI	Ý NGHĨA	ĐẠI HỘI
ĐẠI HỘI IX	ĐẠO PHẬT	ĐẠO ĐỨC
ĐỜI SỐNG	ĐỨC PHẬT	

các tôn giáo, nhất là tam giáo: Thích – Đạo – Nho.



Căn nhà nơi Đức Tổ sư Minh Đăng Quang hiện thân vào đời

Năm 13 tuổi, vừa tốt nghiệp Sơ học của Pháp (nay là Tiểu học), Ngài xin thân phụ ngưng việc học thế gian để xuất gia tu học, nhưng thân phụ không đồng ý. Lúc này, Ngài tạo một cái thất nhỏ phía sau nhà để tu tập tham thiền. Có những buổi chiều, Ngài dành đôi ba giờ đồng hồ hướng mắt về chân trời bao la, về mặt đêm chiêu về một việc quan trọng mà chưa giải quyết được.

CON ĐƯỜNG XUẤT GIA, SỰ THỬ THÁCH VÀ ĐẠO QUẢ

Sau mấy lần xin thân phụ cho xuất gia mà không được vì tình phụ tử quá thiêng liêng, vào năm 1937, khi tròn 15 tuổi, Ngài quyết tâm dũng mãnh cất bước ra đi, cắt đứt tình thân:

*Thôi thì thôi, thế thôi thì,
Vẹn nguyên, xin chịu lỗi nghi với cha.*



*Thiếu niên ngày nọ lìa nhà,
Vượt biên giới Việt – Miên xa dặm ngàn.
Lên non tìm động hoa vàng,
Tầm sư học đạo chốn Nam Vang thành.*

Ngài rời Việt Nam đến Campuchia theo học với một vị Thầy người Hoa lai Miên nổi tiếng đạo pháp cao siêu. Trải qua những cuộc trắc nghiệm cam go, rốt cuộc vị Thầy hoan hỷ khen ngợi và giao hết gia sản sự nghiệp cho Ngài. Bốn năm ở Campuchia, Ngài vừa làm tròn bổn phận, vừa nghiên cứu Kinh Tạng và đường lối Y-Bát chơn truyền của Phật Tăng xưa. Nhận thấy những điều thọ học nơi Thầy không thỏa mãn tâm nguyện của mình, năm 1941, Ngài xin phép trở về Việt Nam.

Về lại quê hương, Ngài gặp phải một thử thách lớn trong đời – mà khắp thế nhân người người đều phải mang nặng, đó là hiếu nghĩa song đường và nghiệp duyên trần thế:

*Cha già mái tóc điểm sương,
Mẹ xưa dưới mộ chút hương linh này.
Thôi thì theo cái xưa nay,
Lập gia thất để yên mây chín từng.
Nghĩa ân vành vạnh một vùng,
Có nàng thực nữ khuê trung dịu dàng.
Cảm ơn cứu tử ngàn vàng,
Nguyện cùng xướng họa cung đàn phu thê.
Phương danh nàng là Kim Huê,
Quê vùng Chợ Lớn vẹn bề công dung.*

Và rồi duyên định cũng an bài. Hơn một năm sau, Kim Huê khai hoa, nở sanh một bé gái rồi giã từ trần mộng. Ngài trở về quê nhà, đem đứa bé gửi cho ông bà nội nuôi thay. Khi được ba tuổi thì đứa bé cũng mất. Điều này quả thực đúng với ý nghĩa bi mầu trong cõi hạ vô biên:

*Gẫm trong trời đất vô cùng,
Nợ duyên âu cũng nghiệp chung muôn loài.
Hay là thánh ý Như Lai,
Muốn cho ôn lại trọn bài đau thương?*

Đau thương là tính vô thường!

Vô thường là tính đoạn trường xưa nay.

Bài học đau thương, vô thường và đoạn trường quả là những bài học vi diệu đã kiến tạo cõi phàm náo thành cảnh giới an vui, đã giúp duyên cho người Bồ Tát tròn xong hạnh nguyện hôm nào còn dang dở.

Lần này Ngài dốc chí ôm bốn nguyện ra đi, đi một phương trời vô định, đi không bao giờ trở lại. Đầu tiên, Ngài đến Hà Tiên định lần qua Phú Quốc, rồi tìm sang các nước học đạo truyền giáo, nhưng đến nơi thì đã trễ tàu. Ngài ra đầu gành bãi biển Mũi Nai ngồi tham Thiền bảy ngày bảy đêm quán xét nhơn duyên. Trước cảnh trời đất bao la, những chiếc thuyền nhấp nhô, bọt nước tụ tán, vào một buổi chiều Đức Ngài ngộ lý vô thường, vô ngã, cảnh khổ trầm luân, đầy vơi, có không, còn mất, sống chết, khổ vui của cuộc đời. Đức Ngài tỏ sáng lý pháp “Thuyền Bát Nhã” ngược dòng đời cứu độ chúng sinh. Năm đó (1945), Đức Ngài tròn 22 tuổi.

Mãn khai vô thượng liên đài,

Trang nghiêm thị hiện Như Lai tọa Thiền.

Sau khi chứng ngộ lý pháp nhiệm màu, với lòng hoan hỷ vô biên, Đức Ngài trở lại gia đình thông báo cho thân phụ và gia đình biết, rồi lại lên đường dẫn thân cứu độ, con đường chuyển hoá, thanh cao, định tĩnh, từ bi và trí tuệ đã định hình rõ nét. Đức Ngài dẫn thân vào vùng núi Thất Sơn, nơi có nhiều núi non huyền bí, hang động sâu thẳm, có những bậc ẩn tu ít người thấy gặp. Đăng sơn lần này là chặng đầu tiên của một cuộc hiến dâng cả cuộc đời còn lại cho công cuộc vận hành Chánh pháp mà



(Tổ sư Minh Đăng Quang)

Nguyễn Thành Đạt thời thơ ấu lúc 15 tuổi

Đức Bồ sư Thích ca tuyên thuyết. Giữa chốn núi cao chốn chổ, cây lá phủ giăng bốn bề tịch lặng, chỉ nghe tiếng chim kêu vượn hú, làm bạn với cỏ cây. Đêm tham thiền tĩnh tọa, sáng mang bình bát khát thực hóa duyên theo hạnh Phật Tăng xưa. Giờ ngọ thọ trai xong, Đức Ngài trở về tìm chổ tịch lặng để tọa thiền, kinh hành, tăng thượng đạo phong, vun bồi đạo lực.

Năm 1946, nạn chiến tranh tàn phá núi rừng vùng Thất Sơn, người tu không chổ ở, một vị hiền sĩ thỉnh Đức Ngài về Linh Bửu Tự, làng Phú Mỹ, tỉnh Mỹ Tho để tu tập và truyền bá Chánh pháp, khởi đầu cho công cuộc truyền bá Giáo Pháp Khất Sĩ. Đức Ngài tự nêu điều luật răn giới cấm, đối trước Tam Bảo phát nguyện thực hành theo 10 giới Sa-di.

THUYẾT PHÁP & TRUYỀN ĐẠO





Tổ sư Minh Đăng Quang thuyết pháp cho cư sĩ (1951)

Thời pháp đầu tiên được Đức Ngài thuyết giảng là “Thuyền Bát Nhã” vào ngày Rằm tháng Tư năm 1947 tại Linh Bửu Tự, làng Phú Mỹ, tỉnh Mỹ Tho. Từ đó, người dân hiền cảm mến hình ảnh một nhà sư thân đắp mảnh y vàng, tay ôm bình bát đất, đi khát thực vào mỗi buổi sáng, không nhà cửa, không gia đình quyến thuộc, không cất giữ chứa chấp món chi, không ở một nơi nào nhất định. Đức Ngài phát nguyện “Nối truyền Thích Ca Chánh Pháp”, noi gương Phật Tăng xưa sống đời phạm hạnh giải thoát:

Nhất bát thiên gia phạn

Cô thân vạn lý du

*Dục cùng sanh tử lộ
Khất hóa độ xuân thu.*

Trong những tháng đầu năm 1947, Đức Ngài đã nhiếp độ đầy đủ cả hai chúng Nam Nữ cư sĩ và hai chúng xuất gia Tăng Ni Khất Sĩ.

Đức Ngài soạn thảo nghi thức tụng niệm lễ cúng, chương trình tu học, hành đạo cơ bản cho cư sĩ và Tăng Ni. Đức Ngài quan tâm giáo dưỡng, đào tạo Tăng Ni tốt về Đạo Hạnh, vững về kiến thức Chánh Pháp Phật Đà.

Sau hai năm thọ trì 10 giới Sa-di và giữ đúng theo giới luật, Đức Ngài bèn phát nguyện thọ giới Cụ túc 250 giới Tỳ kheo và tứ y pháp, được mộng điềm ứng hiện điềm hóa cho Đức Ngài, do Đức Di Đà thọ ký cái danh pháp MINH ĐĂNG QUANG.

Đầu năm 1948, Đức Ngài hướng dẫn hơn 20 Tăng Ni thực hiện chuyến du hành đầu tiên, rời Phú Mỹ, trực chỉ vùng Sài Gòn, Gia Định – Chợ Lớn. Từ đó, gót chân hành đạo của đức **TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG**, vị Sư trưởng của Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam lan rộng ra, từ làng này sang làng khác, từ tỉnh này sang tỉnh khác.

Trong những buổi thuyết pháp, Đức Ngài kêu gọi Tăng đồ trở về với giới luật “NÊN TẬP SỐNG CHUNG TU HỌC”. Đức Ngài kêu gọi nhân loại hãy thương yêu nhau “không tự lấy để trừ tham, không tự làm để tránh ác”. Và Đức Ngài cũng khuyến khích mọi người hãy cùng chung xây dựng một cõi đời đạo đức, một xứ thiên đường, một cuộc sống an vui hạnh phúc cho nhân loại ngay tại trần gian này bằng cách:

*Mỗi người phải biết chữ
Mỗi người phải thuộc giới
Mỗi người phải tránh ác
Mỗi người phải (học đạo) làm thiện.*

Những thời pháp của Đức Ngài còn ghi lại trong bộ Chơn lý (gồm sáu mươi chín tiểu luận). Đức Ngài đã khéo léo dung hợp tư tưởng giáo lý của hai tông phái Phật giáo, đưa ra con đường trung đạo Chánh Đẳng Chánh Giác... giúp cho mọi người nhận được chân giá trị của Đạo Phật.

Đức Ngài chủ trương và thường khuyến hóa chư đệ tử “Ta là tất cả, tất cả là ta, ta sống cho tất cả thì tất cả sống cho ta, tiếng ta đây là tất cả, đó tức là chơn lý vũ trụ”. Người thực hành đúng chơn lý gọi là Khất sĩ. Khất ấy là xin. Sĩ đây là học. Xin ấy rồi lại cho, học đây rồi lại dạy. Xin phẩm thực để nuôi thân giả tạm, cho sự thiện lành phước đức để bảo giữ sự sống dài lâu. Học bằng cách lượm lặt phương pháp khắp nơi, rút nhiều kinh nghiệm. Cái xin, cái học, cái dạy, cái cho, các pháp nương sanh, mở ra con đường xán lạn cho tất cả về sau tiến bước. Con đường ấy kêu là Đạo. Đạo của sống là xin nhau sống chung. Đạo của biết là học chung, Đạo của Linh là tu chung. Chư Tăng, Ni xuất gia theo Đức Ngài học đạo thời bấy giờ có trên trăm vị, còn Phật tử theo quy y thọ giới tại gia cũng cả hơn vạn người. Tịnh xá được thành lập hơn 20 ngôi tại các tỉnh miền Đông và đồng bằng Sông Cửu Long.

(Khi Đức Tổ sư vắng bóng, hàng đệ tử xuất gia gồm:

CHƯ TĂNG:

Giác Chánh, Giác Tánh, Giác Như, Giác Tịnh, Giác An, Giác Trụ, Giác Thần, Giác Thọ, Giác Lượng, Giác Tôn, Giác Thủy, Giác Hoằng, Giác Thanh, Giác Hạnh, Giác Hải, Giác Lập, Giác Nhơn, Giác Hòa, Giác Đức, Giác Nguyên. Giác Thường, Giác Thống, Giác Duyên, Giác Giới, Giác Lý, Giác Nhiên, Giác Phải, Giác Hùng, Giác Nhựt, Giác Lương, Giác Tân, Giác Ẩn, Giác Trung, Giác Sơn, Giác Bảo, Giác Trí, Giác Ý, Giác Thành, Giác Nghiêm, Giác Hương, Giác Hiếu, Giác Quí, Giác Đạo, Giác Chơn, Giác Pháp, Giác Hành, Giác Hồng, Giác Bửu, Giác Hội...

CHƯ NI:

Huỳnh Liên, Bạch Liên, Thanh Liên, Kim Liên, Ngân Liên, Chơn Liên, Quang Liên, Tạng Liên, Trí Liên, Đức Liên, Bửu Liên, Hồng Liên, Thiện Liên, Thành Liên, Giác Liên, Diệu Liên, Vân Liên, Tràng Liên, Tánh Liên, Quảng Liên, Nghiêm Liên, Châu Liên, Hưng Liên, Tuệ Liên, Hà Liên, Viên Liên, Đàn Liên, Ngoạt Liên...)



THỜI KỲ THỌ NẠN & VẮNG BÓNG

hiều ngày 30 tháng Giêng năm Giáp Ngọ (1954) khi ánh mặt trời vừa lặn dịu, tại Tịnh xá Ngọc Quang – Sa Đéc, Đức Ngài chậm rãi qua lại bên tàng cây bã đậu với dáng vẻ suy tư... cho đến khi mặt trời vừa lặn. Đức Ngài gọi Chư Tăng đệ tử lấy đệm trải dưới gốc cây Bồ Đề, ân cần dạy bảo về sự tu học và sự mở mang mỗi đạo. Đức Ngài cũng cho biết tương lai Đạo Phật tại Việt Nam và các nước. Đức Ngài từ giã chư đệ tử để đi tu tịnh tại núi “Lửa” một thời gian. Chư Tăng đệ tử xin theo, Đức Ngài không cho mà còn dặn rằng: “Các con hãy ở lại mở mang mỗi đạo, giáo hóa chúng sanh đền ơn Chư Phật, ấy là các con theo Thầy và làm vui lòng thầy nơi xa vắng, rồi một ngày kia Thầy sẽ trở về”.

Sáng mùng 01 tháng Hai, Đức Ngài với vị sư già và chú đệ tử Tịnh xá Ngọc Quang – Sa Đéc qua Tịnh Xá Ngọc Viên – Vĩnh Long, rồi qua tiếp Cần Thơ. Nhưng khi đến Cái Vồn (Bình Minh) thì bị một số người ngoại đạo bắt đi biệt tích. Bấy giờ chư đệ tử mới biết rõ ý nghĩa lời nói của Đức Ngài đi tu tịnh núi “Lửa”. Đó là lời cảm nhận mẫu nhiệm của Tổ sư. Rồi từ đó đến nay bóng Đức Ngài bật vô âm tín.

Mấy chục năm dài trôi qua. Mười mấy mùa Xuân biến biệt. Mười mấy mùa mai vàng rơi rụng chia sẻ nỗi niềm của hàng vạn con tim hiếu kính thương nhớ Tổ Thầy:

*Mỗi năm mỗi thấp hương lòng
Cầu cho Sư Tổ thoát vòng tai ương
Trở về bên mái Phật đường
Chuyển pháp luân độ mười phương an lành
Trái oan là nghiệp chúng sanh
Nạn tai là chuyện phải đành mà thôi
Đành rồi, hóa giải tức thời
Khổ đau sẽ hết, nụ cười thêm xinh
Minh Đăng Quang bóng an bình,
Minh Đăng Quang ngọn đèn linh ta bà.
Hằng năm, hàng môn đồ tứ chúng đệ tử luôn
cầu nguyện và tâm niệm:
Minh Đăng Quang bóng an bình,
Minh Đăng Quang ngọn đèn linh ta bà.*

KẾT LUẬN

Từ lâu, chúng ta đã thấu hiểu lời dạy quý báu và sâu xa của Đức Thế Tôn: “Dù người ta có giết thầy mình, mình cũng không nên giết lại”. Và lời dạy thấm thía vi diệu nhất đối với chúng ta hôm nay vẫn là “Kẻ nào cật oan trái rằng – họ đã giết ta, đã đánh ta, đã thắng ta, đã cướp của ta, oan trái của người ấy không bao giờ dứt. Người nào không cật oan trái như thế, thì oan trái của người ấy sẽ dứt. Và từ cổ chí kim, oan trái không bao giờ dứt được bởi sự cật oan trái. Oan trái chỉ dứt được bởi sự không cật oan trái”.

Hiểu một cách vững chắc như vậy, chúng ta sẽ thấy mình rất hạnh phúc khi được trả nghiệp. Huống hồ chúng ta còn giác ngộ hơn, khi Đức Tổ Sư xem đây là từng mức thử thách cần phải trả, cần phải vượt qua để làm nên đạo Bồ Đề:

*Quỳnh trong nước mắt, sen trong lửa
Phút nhập thần sương bạc khói lam*

*Chia nẻo khói sương về tới đích
Cả hai cùng hiện một hoa đàm.*

Dấn thân vào cõi tử sanh, hòa điệu để được trả nghiệp mà cũng là phương pháp chuyển hóa nghiệp, nhân đối diện hầu tạo hạnh phúc an vui cho khắp vạn loài. Đây là tinh thần xả kỷ lợi tha của Chư Bồ Tát, là tinh thần từ bi hỷ xả của chư Phật mà đạo Phật Khất sĩ Việt Nam tiếp tục truyền thừa.

Nhờ tinh thần truyền thừa Chánh pháp và hoằng hoá độ sinh của Tổ sư mà hiện thời trên đất nước Việt Nam đều có Tịnh Xá Đạo Tràng xương minh Chánh pháp. Theo bước chân của những người con Khất sĩ, giáo pháp mà Tổ Sư dày công dựng lập lần hồi lan tỏa đến các nước Tây phương.

Hằng năm vào ngày mừng 01 tháng Hai Âm lịch, khắp các miền, các quốc độ gần xa, nơi nào có Đạo Tràng Tịnh Xá là nơi đó có hàng trăm, hàng ngàn môn đồ đang tưởng nhớ thâm ân cao cả của Tôn Sư.

Dù Đức Ngài đã đi xa, nhưng tấm lòng của người đệ tử hiếu đạo trung kiên không khi nào xa vắng. Những người con trong ngôi nhà Khất sĩ nguyện ghi vào tâm khảm đời đời tẩm gương Bi – Trí – Dũng của Tôn Sư để làm rạng rỡ Tông môn Pháp phái.

Từ ngàn trước bao người dong ruổi Nay chốn này đến buổi chúng ta Con giòng hưởng lấy tài gia Đoái nhìn sự nghiệp thương cha công trình. Càng rộng lớn kinh dinh đồ sộ Là người xưa lao khổ lại càng Tìm ra được ánh đạo vàng Nhọc nhằn một kẻ, vẻ vang muôn người Ôi thật đáng cho đời kính ngưỡng Công đức Ngài vô lượng vô biên Hỡi chư Phật tử hữu duyên Nhớ ơn Thầy Tổ cần chuyên tu hành.

Theo: **Tập san Đuốc Sen 32**

- HỆ PHÁI KHẤT SĨ
- TẬP SAN ĐUỐC SEN
- TỔ SƯ MINH ĐĂNG QUANG

Chia sẻ

Follow 303 people are following this. Be the first of your friends to follow this.

GÓP PHẦN LAN TỎA GIÁ TRỊ ĐẠO PHẬT

Ủng hộ Tạp chí Nghiên cứu Phật học không chỉ là đóng góp vào việc duy trì sự tồn tại của Tạp chí mà còn giúp cho việc gìn giữ, phát huy, lưu truyền và lan tỏa những giá trị nhân văn, nhân bản cao đẹp của đạo Phật.



TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC
Số tài khoản: 1231301710
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

[bài trước](#)

Hạnh nguyện của hàng Bồ tát trên bước đường “truyền
đăng tục diệm”

[bài sau](#)

Hoan hỷ chuyển đi về miền Trung

— **ĐỂ LẠI BÌNH LUẬN** —

Đánh giá của bạn:



Tiêu đề đánh giá của bạn



Bình luận của bạn



Tên*

Email*

☐ Lưu tên, email và trang web của tôi trong trình duyệt này cho lần tôi bình luận tiếp theo.

GỬI

BẠN CŨNG CÓ THỂ THÍCH



Tục gửi vong lên chùa trong đời sống văn hoá...



Khái luận về Cư sĩ Phật giáo



Vai trò của Thiền phái Trúc Lâm trong việc xây...



Cần biên soạn bộ sách về Nghi lễ Phật giáo...



Sống Mười Điều Lành – Phần 5



Bài kệ truyền Pháp của thiền phái Chúc Thánh tại...

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Phòng 218 chùa Quán Sứ – Số 73 phố Quán Sứ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 6684 6688 – 0914 335 013

Email: tapchincph@gmail.com

ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Phòng số 7 dãy Tây Nam – Thiền viện Quảng Đức, Số 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp.HCM.

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN: SỐ 298/GP-BTTTT NGÀY 13/06/2022

Tạp chí Nghiên cứu Phật học (bản in): Mã số ISSN: 2734-9187

Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử): Mã số ISSN: 2734-9195

THÔNG TIN TÒA SOẠN

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Gs.Ts. Nguyễn Hùng Hậu
PGs.Ts. Nguyễn Hồng Dương
PGs.Ts. Nguyễn Đức Diện
Hòa thượng TS Thích Thanh Nhiễu
Hòa thượng TS Thích Thanh Điện
Thượng tọa TS Thích Đức Thiện

TỔNG BIÊN TẬP

Hòa thượng TS Thích Gia Quang

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thượng tọa Thích Tiến Đạt

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

Cư sĩ Giới Minh

Quý vị đặt mua Tạp chí Nghiên cứu Phật học vui lòng liên hệ Tòa soạn, giá 180.000đ/1 bộ. Bạn đọc ở Hà Nội xin mời đến mua tại Tòa soạn, bạn đọc ở khu vực khác vui lòng liên hệ với chúng tôi qua số: 024 6684 6688 | 0914 335 013 để biết thêm chi tiết về cước phí Bưu điện.

Tài khoản: TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC

Số tài khoản: 1231301710

Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Quang Trung – Hà Nội

Phương danh cúng dường



